CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
MST: 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 2 năm 2007

(Phương pháp gián tiếp)

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**1,777,366,362**	**151,040,818**
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	-
- Khấu hao tài sản cố định	02		747,609,233	781,651,761
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(48,191,893)	(21,827,338)
- Chi phí lãi vay	06		533,790,401	864,924,964
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi của vốn lưu động	**08**		**3,010,574,103**	**1,775,790,205**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1,726,572,469)	1,086,770,982
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10,494,579,791)	10,830,830,983
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế thu nhập)	11		104,996,360	1,067,962,776
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		110,350,189	324,372,910
- Tiền lãi vay đã trả	13		(533,790,401)	(884,845,374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(730,851,684)	(156,886,158)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(6,141,700,277)	(659,226,442)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(16,401,573,970)**	**13,384,769,882**
II/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(31,586,109)	(12,025,000)
2. Tiền thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		-	-
6. Thu hồi đầu tư vốn góp vào đơn vị khác	26		-	-
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		286,210,784	21,827,338
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**254,624,675**	**9,802,338**
III/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Trả vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		119,643,750,521	37,341,493,336
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(104,635,405,442)	(44,054,023,131)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**15,008,345,079**	**(6,712,529,795)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(1,138,604,216)**	**6,682,042,425**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**5,291,324,201**	**1,501,419,439**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền tệ	**61**		**-**	**-**
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**		**4,152,719,985**	**8,183,461,864**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2007

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Nguyễn Minh Đức	Huỳnh Tuấn Hùng	Nguyễn Văn Đức